

**Mẫu biểu lập kế hoạch 1.06**

Ban hành kèm theo Thông tư số 84/2018/TT-BTC ngày 13 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH VAY NỢ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG VÀ DỰ KIẾN 5 NĂM TIẾP THEO  
(PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ GIỮA KỲ KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025)**

(Kèm theo Công văn số 2125/UBND-KTTH ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025	2021	2022	UTH 2023	DK 2024	DK 2025	Dự kiến thực hiện 2021-2025
	A	1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG</b>							
	<b>TỈNH QUẢNG NGÃI</b>							
1	Bội thu/Bội chi NSDP (*)	933.768	41.300	83.100	236.700	280.237	292.431	708.522
	<i>Trong đó chi trả lãi của NSDP:</i>							
3	Trả nợ gốc của NSDP	47.289	5.009	7.420	7.420	11.620	15.820	47.289
4	Tổng mức vay của NSDP	708.523	38.229	50.156	47.469	280.237	292.432	708.523
	<i>Trong đó</i>							
	<i>Vay lại vốn vay nước ngoài</i>	708.523	38.229	50.156	47.469	280.237	292.432	708.523
	<i>Phát hành trái phiếu CQĐP</i>							
	<i>Vay ngân quỹ nhà nước</i>							
	<i>Vay các quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh</i>							
	<i>Vay tổ chức tài chính, tín dụng</i>							
	<i>Vay khác</i>							
5	Dư nợ cuối kỳ		69.682	112.418	152.467	168.669	152.849	152.849

